TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 2911/2026/DS-ST
Ngày: 09 - 7 - 2026
V/v: Tranh chấp Hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Hoàng Thị Thanh Mai.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Văn Hoàng
2. Bà Nguyễn Thanh Thảo

- Thư ký phiên tòa*:* Ông Nguyễn Thành Vinh – Thư ký Tòa án nhân dân Khu Vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu Vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh *tham gia phiên tòa*: Bà Bùi Thị Thu Thảo – Kiểm sát viên

Ngày 09 tháng 7 năm 2026 tại trụ sở Cơ sở 1 Tòa án nhân dân Khu Vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 2392/2025/TLST-DS ngày 26 tháng 12 năm 2025 về việc "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 621/2026/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 5 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 448/2026/QĐ-ST ngày 11 tháng 6 năm 2026, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng trách nhiệm hữu hạn Một thành viên S; Địa chỉ: G L, phường C, Thành phố Hà Nội; Địa chỉ chi nhánh: Khu phố T, phường T, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Hoàng C, sinh năm 1980; Địa chỉ: Khu phố T, phường T, tỉnh Đồng Tháp (theo Giấy ủy quyền số 72/GUQ-VK-TGG ngày 27/10/2025).

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Ngọc D, sinh năm 1988; Địa chỉ: D B, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi ở hiện nay: 6 đường số H phường B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 27/10/2025 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn Ngân hàng trách nhiệm hữu hạn Một thành viên S do ông Lê Hoàng C đại diện trình bày:

Ngân hàng trách nhiệm hữu hạn Một thành viên S (sau đây gọi là nguyên đơn) và bà Nguyễn Thị Ngọc D (sau đây gọi là bị đơn) có ký kết Hợp đồng tín dụng số K0296/1323 ngày 07/11/2023 và Văn bản sửa đổi, bổ sung Hợp đồng tín dụng dài hạn số K0296/1323-01/2023/PLHĐ ngày 22/11/2023 (sau đây gọi là hợp đồng tín dụng), có nội dung sau:

- Số tiền cho vay: 1.400.000.000 đồng.

- Thời hạn vay: 300 tháng.

- Mục đích sử dụng vốn: Mua/ nhận chuyển nhượng bất động sản để ở.

- Lãi suất vay: Từ 09/11/2023 đến ngày 11/11/2024 lãi suất trong hạn 10%/năm, lãi suất quá hạn 15%/năm.Từ 11/11/2024 đến ngày 30/01/2026: lãi suất trong hạn là 11.05%/năm, lãi suất quá hạn 16.575%/năm.

- Tài sản bảo đảm cho khoản vay trên là Quyền sử dụng thửa đất số 1511, tờ bản đồ số 9 tọa lạc tại ấp D, xã L, huyện C, tỉnh Long An nay là xã R, tỉnh Tây Ninh do bị đơn đứng tên sở hữu sử dụng (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DM 195756, số vào sổ cấp GCN VP 09105 do Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh L cấp ngày 28/8/2023, cập nhật biến động ngày 17/11/2023) theo Hợp đồng thế chấp số K0456/TC23 ngày 22/11/2023, được công chứng ngày 22/11/2023 tại Văn phòng C1, đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 22/11/2023 tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện C, tỉnh Long An.

Thực hiện hợp đồng, nguyên đơn đã giải ngân toàn bộ số tiền vay cho bị đơn theo Bảng kê rút vốn kiêm nhận nợ vay ngày 09/11/2023. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên ngày 25/02/2024 nguyên đơn đã chuyển nợ quá hạn.

Nay nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền gốc còn nợ của hợp đồng tín dụng trên là 1.390.660.000 đồng và tiền lãi theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi bị đơn thanh toán xong số tiền còn nợ.

Trường hợp bị đơn không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ số tiền còn nợ thì nguyên đơn có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản bảo đảm để thu hồi nợ. Trường hợp tài sản bảo đảm không đủ để thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì bị đơn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho đến khi thanh toán xong số tiền còn nợ.

Ngày 30/01/2026, Tòa án nhân dân Khu Vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh đã tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải để cho các đương sự giải quyết tranh chấp trên. Tại buổi làm việc, bị đơn có trình bày ý kiến nhưng không ký tên vào biên bản hòa giải và bỏ về. Tòa án đã triệu tập bị đơn tham gia hòa giải vào ngày 14/5/2026 nhưng bị đơn vắng mặt, do đó, Toà án lập biên bản không tiến hành hoà giải được và đưa vụ án ra xét xử theo luật định.

Tại phiên tòa hôm nay:

- *Đại diện nguyên đơn*: Vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, cụ thể:

+ Yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền còn nợ tạm tính đến ngày 09/7/2026 là 1.771.513.438 đồng, trong đó: Nợ gốc là 1.390.660.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 353.326.224 đồng, tiền lãi quá hạn là 27.527.214 đồng. Nợ lãi tiếp tục phát sinh kể từ ngày 10/7/2026 theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong số tiền còn nợ.

+ Yêu cầu thanh toán một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

+ Trường hợp bị đơn không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ thì đề nghị phát mãi tài sản bảo đảm để thu hồi nợ. Trường hợp tài sản bảo đảm không đủ để thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì bị đơn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn cho đến khi thanh toán xong số tiền còn nợ.

- *Bị đơn:* Vắng mặt không có lý do.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu Vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến*:

+ *Về việc tuân theo pháp luật:* Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và đương sự đều tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào phòng nghị án theo quy định tại Điều 48, Điều 51, Điều 63, Điều 203, Từ Điều 239 đến Điều 267 Bộ luật tố tụng dân sự.

+ *Về nội dung vụ án*: Căn cứ các chứng cứ có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa thể hiện: Nguyên đơn và bị đơn ký kết hợp đồng tín dụng để vay số tiền 1.400.000.000 đồng.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay trên là Quyền sử dụng thửa đất số 1511, tờ bản đồ số 9 tọa lạc tại ấp D, xã L, huyện C, tỉnh Long An nay là xã R, tỉnh Tây Ninh do bị đơn đứng tên sở hữu sử dụng theo Hợp đồng thế chấp số K0456/TC23 ngày 22/11/2023 được công chứng ngày 22/11/2023 tại Văn phòng C1, đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 22/11/2023 tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện C, tỉnh Long An. Nhận thấy việc thế chấp là đúng quy định pháp luật.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền gốc còn nợ là 1.390.660.000 đồng và tiền lãi theo lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng trên cho đến khi thanh toán xong số tiền còn nợ. Trong trường hợp bị đơn không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ thì đề nghị phát mãi tài sản bảo đảm để thu hồi nợ là có cơ sở nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi nghe phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, sau khi nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp:

Xét, Đơn khởi kiện đề ngày 27/10/2025, Hợp đồng tín dụng số K0296/1323 ngày 07/11/2023 và Văn bản sửa đổi, bổ sung Hợp đồng tín dụng dài hạn số K0296/1323-01/2023/PLHĐ ngày 22/11/2023 thể hiện giữa nguyên đơn và bị đơn có thỏa thuận ký kết hợp đồng tín dụng. Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên nguyên đơn khởi kiện. Căn cứ khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định quan hệ dân sự tranh chấp là "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết:

Xét, bị đơn thường trú tại số D B, phường B, quận B nay là phường B, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 1 Luật 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc Hội về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án thì khi các bên phát sinh tranh chấp, nguyên đơn khởi kiện bị đơn tại Tòa án thì Tòa án nhân dân Khu Vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[1.3] Về thủ tục xét xử vắng mặt bị đơn:

Xét, Toà án đã tống đạt Quyết định xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn theo quy định tại Điều 177, Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự nhưng bị đơn vẫn vắng mặt. Do vậy Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về yêu cầu của các đương sự

[2.1] Về yêu cầu thanh toán nợ gốc và nợ lãi:

Xét, Hợp đồng tín dụng số K0296/1323 ngày 07/11/2023 và Văn bản sửa đổi, bổ sung Hợp đồng tín dụng dài hạn số K0296/1323-01/2023/PLHĐ ngày 22/11/2023 thể hiện sự thỏa thuận của các bên là hoàn toàn tự nguyện, hình thức và nội dung không trái với quy định pháp luật nên có hiệu lực từ thời điểm các bên giao kết hợp đồng theo quy định tại Điều 385 và Điều 401 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Xét, trong quá trình thực hiện hợp đồng, bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền còn nợ tạm tính đến ngày 09/7/2026 là 1.771.513.438 đồng, trong đó: Nợ gốc là 1.390.660.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 353.326.224 đồng, lãi quá hạn 27.527.214 đồng. Nợ lãi tiếp tục phát sinh kể từ ngày 10/7/2026 theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số K0296/1323 ngày 07/11/2023 và Văn bản sửa đổi, bổ sung Hợp đồng tín dụng dài hạn số K0296/1323-01/2023/PLHĐ ngày 22/11/2023 kèm theo Bảng kê rút vốn kiêm nhận nợ vay ngày 07/11/2023 cho đến khi thanh toán xong số tiền còn nợ là phù hợp với quy định tại Điều 351, Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015 và Điều 91, Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 17/2017/QH14 ngày 20/11/2017 nên có căn cứ chấp nhận.

[2.2] Về thời hạn thanh toán:

Xét, nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền nợ một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Xét thấy, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán đối với nguyên đơn đến nay đã lâu, đã gây thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn. Nay nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền còn nợ một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở chấp nhận.

[2.3] Về yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp:

Xét, để đảm bảo khoản vay trên, bị đơn đã thế chấp tài sản là Quyền sử dụng thửa đất số 1511, tờ bản đồ số 9 tọa lạc tại ấp D, xã L, huyện C, tỉnh Long An nay là xã R, tỉnh Tây Ninh do bị đơn đứng tên sở hữu sử dụng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DM 195756, số vào sổ cấp GCN VP 09105 do Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh L cấp ngày 28/8/2023, cập nhật biến động ngày 17/11/2023. Hai bên có lập Hợp đồng thế chấp số K0456/TC23 ngày 22/11/2023, được công chứng ngày 22/11/2023 tại Văn phòng C1, đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 22/11/2023 tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện C, tỉnh Long An. Căn cứ Điều 319, Điều 401 Bộ luật Dân sự năm 2015 và Điều 188 Luật Đất đai 2013 thì hợp đồng thế chấp giữa các bên có hiệu lực, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên.

Hội đồng xét xử xét thấy, bị đơn có trách nhiệm thanh toán toàn bộ số nợ gốc và nợ lãi một lần cho nguyên đơn thì nguyên đơn phải trả lại cho bị đơn bản chính giấy tờ sở hữu, sử dụng của tài sản bảo đảm trên gồm có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DM 195756, số vào sổ cấp GCN VP 09105 do Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh L cấp ngày 28/8/2023, cập nhật biến động ngày 17/11/2023.

Trong trường hợp đến hạn thanh toán mà bị đơn không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ thì nguyên đơn có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản bảo đảm trên theo Hợp đồng thế chấp số K0456/TC23 ngày 22/11/2023 để thu hồi nợ là phù hợp Điều 299 Bộ luật dân sự năm 2015 nên có cơ sở chấp chấp nhận. Trường hợp tài sản bảo đảm không đủ để thực hiện nghĩa vụ trả

nợ thì bị đơn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn cho đến khi thanh toán xong số tiền còn nợ.

[3] Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ:

Xét, nguyên đơn có đơn yêu cầu Tòa án xem xét thẩm định tại chỗ đối với tài sản bảo đảm là thửa đất tọa lạc tại ấp D, xã L, huyện C, tỉnh Long An nay là xã R, tỉnh Tây Ninh. Nguyên đơn đã nộp tạm ứng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 10.000.000 đồng. Ngày 08/5/2026, Tòa án đã xem xét thẩm định tại chỗ với chi phí tố tụng là 10.000.000 đồng. Nay nguyên đơn đề nghị giải quyết chi phí tố tụng theo quy định pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận. Căn cứ Điều 157 Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ. Do đó, bị đơn có nghĩa vụ hoàn trả cho nguyên đơn tạm ứng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 10.000.000 đồng.

[4] Về án phí sơ thẩm:

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải thanh toán cho nguyên đơn là 1.771.513.438 đồng, tương ứng số tiền án phí là 65.145.403 đồng.

H lại cho nguyên đơn toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 30.901.488 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0051590 ngày 22/12/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 227, Điều 228 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 1 Luật 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc Hội về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án; Căn cứ Điều 466, Điều 299 Bộ luật Dân sự năm 2015; Căn cứ Điều 118 Luật Đất đai năm 2013; Căn cứ Điều 91, khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 17/2017/Qh14 ngày 20/11/2017; Căn cứ Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. *Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng trách nhiệm hữu hạn Một thành viên S.*

1.1 Buộc bà Nguyễn Thị Ngọc D có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng trách nhiệm hữu hạn Một thành viên S số tiền còn nợ của Hợp đồng tín dụng số K0296/1323 ngày 07/11/2023 và Văn bản sửa đổi, bổ sung Hợp đồng tín dụng dài hạn số K0296/1323-01/2023/PLHĐ ngày 22/11/2023 tính đến ngày 09/7/2026 là 1.771.513.438 đồng, trong đó: Nợ gốc 1.390.660.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 353.326.224 đồng, lãi quá hạn là 27.527.214 đồng. Nợ lãi tiếp tục phát sinh kể từ ngày 10/7/2026 theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng trên cho đến khi thanh toán xong số tiền còn nợ.

1.2 Thời hạn thanh toán: Một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

1.3 Ngay khi bà D thanh toán xong số nợ trên, Ngân hàng trách nhiệm hữu hạn Một thành viên S có trách nhiệm trả bản chính giấy tờ sở hữu, sử dụng của tài sản bảo

đảm cho bà D là Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DM 195756, số vào sổ cấp GCN VP 09105 do Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh L cấp ngày 28/8/2023, cập nhật biến động ngày 17/11/2023.

1.4 Đến hạn thanh toán mà bà D không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ thì Ngân hàng trách nhiệm hữu hạn Một thành viên S có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản bảo đảm là quyền sử dụng thửa đất số 1511, tờ bản đồ số 9 tọa lạc tại ấp D, xã L, huyện C, tỉnh Long An nay là xã R, tỉnh Tây Ninh theo Hợp đồng thế chấp số K0456/TC23 ngày 22/11/2023, được công chứng ngày 22/11/2023 tại Văn phòng C1, đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 22/11/2023 tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện C, tỉnh Long An để thu hồi nợ.

1.5 Địa điểm thi hành: Tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. *Về chi phí thẩm định tại chỗ:*

Bà D có nghĩa vụ hoàn trả cho Ngân hàng trách nhiệm hữu hạn Một thành viên S chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 10.000.000 đồng.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3*. Về án phí dân sự sơ thẩm*:

- Bà Nguyễn Thị Ngọc D chịu án phí dân sự sơ thẩm là 65.145.403 đồng
- Hoàn lại cho Ngân hàng trách nhiệm hữu hạn Một thành viên S toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 30.901.488 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0051590 ngày 22/12/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

4. *Quyền kháng cáo:*

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt hợp lệ bản án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND TP.HCM;
- VKSND KV9-TPHCM
- THADS TPHCM;
- Lưu VP, hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Hoàng Thị Thanh Mai